TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/*DS - ST*
Ngày: 13 - 10 - 2023
V/v tranh chấp *"quyền sử dụng đất (ranh đất) và yêu cầu về mở lối đi qua bất động sản liền kề"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Huỳnh Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công kH vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp " Quyền sử dụng đất (ranh đất) và yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp HQ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/11/2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)

Trú tại: ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Kiều A, sinh năm 1996 (vắng mặt)

3.2. Anh Nguyễn Phát T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 53, tờ bản đồ số 8, diện tích 2.074,2m^2, loại đất trồng lúa và thửa số 276, tờ bản đồ số 8, diện tích 838,3m^2, đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Phần đất thửa 53 và 276 nằm phía trong phần đất thửa số 6, tờ bản đồ số 36, diện tích 798,2m^2, loại đất CLN, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt QSDĐ).

Nguồn gốc thửa 53, 276 là của cha ruột ông Nguyễn Ngọc X tặng cho lại cho anh Đ năm 2015. Từ trước đến nay gia đình ông X và anh Đ sử dụng lối đi trên phần đất thửa số 6 của bà H để đi ra đường công cộng.

Đến năm 2021 phía bà H xây hàng rào kiên cố, ngoài lối đi này thì phía anh Đ không có lối đi nào khác để đi ra đường công cộng.

Ngoài ra trong quá trình sử dụng đất bà H còn xây hàng rào lấn qua phần đất thửa 53 của anh Đ, có diện tích khoảng 24m^2, vì khi bà H xây hàng rào anh Đ không biết bà H xây hàng rào lấn qua.

Anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bà Võ Thị H di dời hàng rào mở lối đi cho gia đình anh Đ phần đất theo kết quả đo đạc hiện trạng thuộc tách 6-1 diện tích 29,8m^2, loại CLN, tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Anh Đ đồng ý bồi hoàn giá trị đất là 2.000.000đ/m^2 và bồi hoàn giá trị tiền hàng rào phần yêu cầu mở lối đi cho bà Võ Thị H.

Anh Nguyễn Ngọc Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tranh chấp yêu cầu bà Võ Thị H trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 24m^2, thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 8 do Nguyễn Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ.

* **Bị đơn bà Võ Thị H trình bày**:

Nguồn gốc phần đất thửa số 6, tờ bản đồ số 36, diện tích 798,2m^2, loại đất CLN, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là của bà Nguyễn Thị Đt (là mẹ ruột của bà) cho bà canh tác từ năm 1995 nhưng chưa làm thủ tục, đến năm 2018 bà Đt chuyển nhượng lại cho cá nhân bà H, chồng bà H đã chết, các con Nguyễn Kiều A và Nguyễn Phát T không có liên quan gì đến

phần đất này.

Do là đất có nguồn gốc của ông bà, giữa bà và gia đình anh Đ có quan hệ bà con họ hàng, nên từ trước đến năm 2021 phía gia đình anh Đ và ông X có đi trên phần đất thửa số 6 của bà để ra lộ công cộng. Năm 2022 khi bà H xây hàng rào, bà có kêu anh Đ và ông X đổi đất với nhau để bà chừa lại lối đi này nhưng ông X không đồng ý.

Nay theo yêu cầu của anh Đ thì bà H không đồng ý mở lối đi phần đất thuộc tách 6-1 diện tích 29,8m^2, loại CLN tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên quyền sử dụng đất. Đối với việc anh Đ rút lại yêu cầu tranh chấp ranh đất, bà H không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Phát T và chị Nguyễn Kiều A :

Anh T và chị Kiều A không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật TTDS.

Người tham gia tố tụng là người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 86, 234 Bộ luật TTDS.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 157, 165, 227, 228 Bộ luật TTDS; Điều 248, 254 Bộ luật dân sự 2015; Điều 95, 166, 171 Luật đất đai năm 2013; Điều 12, 14, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Đ đối với yêu cầu bà Võ Thị H trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 24m^2, thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 8, do Nguyễn Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Đ.

Buộc bà Võ Thị H phải mở cho ông Nguyễn Ngọc Đ một lối đi cho đến đường công cộng và công nhận cho ông Nguyễn Ngọc Đ lối đi cụ thể tại tách thửa 6-1, diện tích là 29,8m^2, tờ bản đồ số 36, loại đất CLN, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ di dời, đập bỏ và chặt bỏ 01 cây bằng lăng, 01 hàng rào móng trụ đá bê tông cốt thép, xây tường lững dày 100 + lưới B40 diện tích 39,76m^2, 01 hàng rào trụ bê tông chôn chân, lưới B40, diện tích 3,6m^2 nằm trên thửa 6-1.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Võ Thị H số tiền 82.849.000đồng.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành kê kH đăng ký, xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề thực hiện theo quy định pháp luật dân sự và phải thực hiện đăng ký theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai (Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 08/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ).

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 5.287.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị H được miễn án phí. Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 4.142.500đồng tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất) và yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề. Bị đơn cũng như phần đất yêu cầu mở lối đi tọa lạc tại xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Phát T xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Chị Nguyễn Kiều A đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Võ Thị H trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 24m^2, thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 8 do Nguyễn Ngọc Đ đứng tên giấy

chứng nhận QSDĐ, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất) giữa anh Đ với bà H.

[3.2] Xét, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bà Võ Thị H di dời, tháo dở, đập bỏ hàng rào, chặt bỏ cây bằng lăng để mở cho anh Đ phần lối đi thuộc tách 6-1 diện tích 29,8m^2, loại CLN, tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ là có cơ sở chấp nhận, bởi các lẽ sau:

+ Theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các động sản khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

+ Theo biên bản thẩm định tại chổ ngày 06/4/2023 thì phần đất anh Đ đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa 53 và 276 bị vây bọc bởi thửa đất số 6 của bà Võ Thị H đứng tên quyền sử dụng đất. Trên lối đi yêu cầu mở thuộc thửa 6-1, có chiều ngang đầu ngoài 2,57m, chiều ngang đầu trong 2,23m, chiều dài từ đường bê tông đến phần đất của anh Đ là 12,24m, phần lối đi này gia đình anh Đ đã đi từ rất lâu, đến khi bà H đứng tên quyền sử dụng đất thì mới không cho gia đình anh Đ tiếp tục đi qua để ra lộ công cộng, ngoài lối đi này thì anh Đ không có lối đi nào khác ra đường công cộng thuận tiện nhất.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc bà H mở cho anh Đ một lối đi có chiều ngang phía trong giáp thửa 53 của anh Đ là 2,23m, chiều ngang phía giáp lộ là 2,57m, chiều dài từ giáp thửa 53 của anh Đ ra đến lộ công cộng theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 08/8/2023 có tổng diện tích là 29,8m^2, phần đất lối đi tại thửa 6-1 gồm các mốc 1,2,21,a,20,1, tờ bản đồ số 8, loại đất CLN tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ do bà Võ Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét, phần đền bù thiệt hại đối với phần đất diện tích 29,8m^2 mà bà H mở lối đi cho anh Đ: anh Đ tự nguyện đền bù với giá 2.000.000đ/m^2 là cao so với giá trị đất thực tế, theo biên bản định giá ngày 06/4/2023 phần đất bà H dành lối đi cho anh Đ tại thửa số 6, tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, đất CLN, có giá 71.000đ/m^2, nên việc anh Đ tự nguyện đền bù cho bà H phần đất bà H dành lối đi cho anh Đ với giá 2.000.000đ/m^2 x 29,8m^2 = 59.600.000đ là có lợi cho bà H, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của anh Đ.

Đối với tài sản gắn liền trên đất bà H đã xây dựng kiên cố hàng rào móng trụ đà bê tông cốt thép, xây tường lững dày 100 + Lưới B40, diện tích (2m x 1,8m) x 366.120đ/m^2 x 30% + (12,2m + 2m) x 2,8m x 717.268đ/m^2 x 80% = 23.210.269đ; 01 cây bằng lăng giá 39.000đ. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

anh Đ nên đối với tài sản gắn liền trên đất buộc anh Đ trả giá trị tài sản cho bà H tổng cộng là 23.249.269đ (làm tròn 23.249.000đ).

Buộc bà H tháo dở, di dời, đập bỏ : hàng rào móng trụ bê tông cốt thép, xây tường lững dày 100+ lưới B40 diện tích (12,2m + 2m) x 2,8m = 39,76m^2, hàng rào móng trụ bê tông chôn chân, lưới B40 diện tích 3,6m^2 và chặt bỏ 01 cây bằng lăng đường kính <10cm có trên phần đất mở lối đi cho anh Đ tại chiết thửa 6-1 gồm các mốc 1,2,21,a,20,1, tờ bản đồ số 8, loại đất CLN tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ.

[4] Về án phí:

- Buộc bà H phải chịu 300.000đ tiền phí. Bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn tiền án phí cho bà H theo quy định tại Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh Đ nộp 4.142.450đ (làm tròn 4.142.000đ) tiền án phí có giá ngạch.

- Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chổ là 5.287.000đ. Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ, anh Đ đã nộp xong.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 157, 165, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 95, Điều 171, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 245, 248, 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bà Võ Thị H trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 24m^2, thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 8 do Nguyễn Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Buộc bà Võ Thị H mở cho anh Nguyễn Ngọc Đ một lối đi chung chiều ngang phía trong giáp thửa 53 của anh Đ là 2,23m, chiều ngang phía giáp đường bê tông là 2,57m, chiều dài từ giáp thửa 53 của anh Đ ra đến đường bê tông theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 08/8/2023 có tổng diện tích là 29,8m^2,

phần đất lối đi tại thửa 6-1 gồm các mốc 1,2,21,a,20,1, tờ bản đồ số 8, loại đất CLN, tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

- Buộc bà Võ Thị H phải tháo dở, di dời, đập bỏ: hàng rào móng trụ bê tông cốt thép, xây tường lững dày 100+ lưới B40 diện tích (12,2m + 2m) x 2,8m = 39,76m^2, hàng rào móng trụ bê tông chôn chân, lưới B40 diện tích 3,6m^2 và chặt bỏ 01 cây bằng lăng đường kính <10cm có trên phần đất mở lối đi cho anh Đ tại chiết thửa 6-1 gồm các mốc 1,2,21,a,20,1, tờ bản đồ số 8, loại đất CLN tọa lạc xã Thanh Đ, huyện Long Hồ.

- Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc Đ đền bù thiệt hại về sử dụng lối đi và tài sản gắn liền với phần đất mở lối đi tại chiết thửa 6-1 cho bà Võ Thị H với số tiền là 82.849.000đ (Tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với bất động sản liền kề theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 4.142.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.925.000đ (một triệu chín trăm H mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004591 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, anh Đ còn phải nộp tiếp số tiền án phí 2.217.000đ (Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

- Miễn tiền phí cho bà Võ Thị H.

- Về chi phí đo đạc, định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chổ: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 5.287.000đ, anh Đ đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đ, bà H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị A, anh T vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú